

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thị Kim Thoa.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Phạm Kiều Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:* Ông Võ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 234/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 117/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị Thùy N, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: số D, đường H, Khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Em Trần Minh Q, sinh ngày 23/6/2017 (có mặt);

HKTT: số A, đường B, khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: số D, đường H, Khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ông Trần Minh P, sinh năm 1989 (có mặt);

Bà Lê Thị B, sinh năm 1992 (có mặt);

Cùng HKTT: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Nơi ở hiện nay: số D, đường H, Khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 15/10/2024 của bà Trần Thị Thùy N trình bày:*

Do bà không có con nên năm 2017 bé Trần Minh Q, sinh ngày 23/6/2017 con ruột của ông Trần Minh P và bà Lê Thị B, đã thực hiện thủ tục nhận nuôi con nuôi theo đúng quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyền số 01/2017 ngày 03/7/2017.

Sau khi nhận bé Trần Minh Q làm con thì bà đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mẹ đối với con, không ngược đãi, lo cho bé Q ăn học đầy đủ. Tuy nhiên, vừa qua ông Trần Minh P và bà Lê Thị B liên hệ với bà N với mong muốn được nhận lại con là Trần Minh Q và bà N cũng đồng ý giao cháu Q lại cho ông P bà B.

Nên nay bà N yêu cầu Toán giải quyết: Chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Trần Minh Q, sinh ngày 23/6/2017.

*Tại bản tự khai đề ngày 25/11/2024 của ông Trần Minh P và bà Lê Thị B trình bày:*

Ông Trần Minh P bà Lê Thị B chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 01/11/2011. Quá trình chung sống ông bà có 02 người con chung là: Trần Lê Ánh D, sinh ngày 27/8/2010 và Trần Minh Q, sinh ngày 23/6/2017. Vào năm 2017, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, còn bà Trần Thị Thùy N không có chồng, con nên ông bà đồng ý để cháu Trần Minh Q làm con nuôi của chị ruột ông P là bà Trần Thị Thùy N. Hai bên đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật và từ khi được nhận làm con nuôi thì cháu Q được nuôi dưỡng và học tập tốt. Nhưng do hiện nay bà N đã có chồng và ông P bà B có đủ điều kiện kinh tế để nhận lại cháu Q để nuôi dưỡng. Ông bà cũng đồng ý với yêu cầu của bà N về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là cháu Q.

*Tại bản tự khai đề ngày 25/11/2024 của cháu Trần Minh Q trình bày:*

Cháu Q có nguyện vọng được về sống cùng cha mẹ ruột là ông P bà B và hiện cháu Q đang sinh sống cùng với ông P bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 như Thẩm quyền thụ lý vụ án đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39.

- Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 96, 97 BLTTDS.

- Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 363, 365 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu thực hiện đúng quy định tại Điều 366 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nội quy phiên họp.

Về nội dung: ý kiến của phía Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về việc giải quyết việc dân sự đề nghị: Tòa án chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Trần Thị Thùy N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Thùy N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Trần Minh Q, sinh ngày 23/6/2017, HKTT: số A, đường B, khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, nơi ở hiện nay: số D, đường H, Khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Nên căn cứ theo quy định tại Điều 10 Luật nuôi con nuôi; khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

[2] Về nội dung: Xét thấy, năm 2017 bà Trần Thị Thùy N nhận nuôi cháu Trần Minh Q là con ruột của ông Trần Minh P bà Lê Thị B làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 30/6/2017 nên quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nay, ông P, bà B có mong muốn nhận lại cháu Q để nuôi dưỡng, cháu Q cũng có nguyện vọng về ở với cha mẹ ruột là ông Q bà B và bà Trần Thị Thùy N cũng đồng ý giao trả cháu Q lại cho vợ chồng ông P bà B. Nên bà Trần Thị Thùy N làm đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Trần Thị Thùy N với cháu Trần Minh Q.

[3] Về lệ phí: Do chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thùy N, căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà Trần Thị Thùy N phải chịu tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của phía Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận đề nghị của phía Đại diện Viện kiểm sát.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố Tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 25, 26, 27 của Luật Nuôi con nuôi;

- Căn cứ vào Án lệ số 61/2023/AL về chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên được lựa chọn từ Quyết định sơ thẩm số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được công bố theo quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án TAND Tối Cao;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị Thùy N.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Trần Thị Thùy N với cháu Trần Minh Q, sinh ngày 23/6/2017 (theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An).

Quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0005137 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như bà N đã nộp xong lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; bà Trần Thị Thùy N, ông Trần Minh P, bà Lê Thị B có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Thị Kim Thoa**